

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 – 8 – 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Thu Thuý.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Diễm A, sinh năm 1973. *(có mặt)*

Địa chỉ: số 37 đường Trung Nhị, khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mỹ B, sinh năm 1967. *(có mặt)*

Địa chỉ: số 37 đường Trung Nhị, khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/01/2022 và quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Diễm A trình bày: Vào năm 1996 bà và ông Nguyễn Mỹ B tự nguyện quen biết nhau và được hai gia đình thống nhất cho tổ chức lễ cưới. Đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định. Qua thời gian chung sống có một con chung tên Nguyễn Lê Ng (giới tính: nam), sinh ngày 22/4/1999, hiện đã trưởng thành.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến vài năm sau cuộc sống chung có nhiều quan điểm bất đồng. Đến năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn dẫn đến ly thân. Nhận thấy, hôn nhân không còn hạnh

phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên bà khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Mỹ B.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ng (giới tính: nam), sinh ngày 22/4/1999 đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Mỹ B trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà Lê Thị Diễm A về thời gian tiến tới quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn lớn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm A vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Mỹ B. Bị đơn ông Nguyễn Mỹ B đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: nguyên đơn bà Lê Thị Diễm A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Mỹ B, có nơi cư trú tại khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tòa án xác định quan hệ là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Diễm A, qua kết quả tranh tụng tại phiên toà, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: vào năm 1996, bà Lê Thị Diễm A và ông Nguyễn Mỹ B tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai gia đình thống nhất cho tổ chức lễ cưới. Đến ngày 09/6/2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Á và ông B là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng, bà Á cho rằng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2022, không thể tiếp tục sống chung nên đã ly thân với nhau. Bà Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Mỹ B. Phía ông Nguyễn Mỹ B không đồng ý ly hôn, do còn thương bà Á, muốn được chăm sóc bà Á. Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện cho bà Á và ông B được gặp gỡ, giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Á không đồng ý đoàn tụ, tại phiên toà hôm nay vẫn cương quyết được ly hôn. Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa bà Á và ông B đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Diễm A đối với ông Nguyễn Mỹ B.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ng (giới tính: nam), sinh ngày 22/4/1999 đã trưởng thành. Các đương sự cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thị Diễm A đối với ông Nguyễn Mỹ B.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Lê Thị Diễm A theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Diễm A được ly hôn với ông Nguyễn Mỹ B.

2/ Về con chung: tên Nguyễn Lê Ng (giới tính: nam), sinh ngày 22/4/1999, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Lê Thị Diễm A nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của Lê Thị Diễm A nộp ngày 04/3/2022, theo biên lai thu số 0001259 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6/ Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án là ngày 05/8/2022.

7/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND phường I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Diệu Linh